

## **Những điểm mới của Nghị quyết trung ương 5 khóa 12**

### **I. Một số điểm mới của Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”**

Ngày 03/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Cấu trúc Nghị quyết gồm 4 phần: Tình hình và nguyên nhân; quan điểm chỉ đạo và mục tiêu; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; tổ chức thực hiện

Để phục vụ công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền đưa Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) vào cuộc sống, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương biên soạn, phát hành tài liệu “Một số điểm mới của Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Cụ thể một số điểm mới như sau:

#### **1- Quan điểm về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân**

Xác định rõ hơn và nhấn mạnh việc phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là yêu cầu tất yếu, khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Quan điểm mới này nhằm tiếp tục khẳng định, cụ thể hóa rõ hơn nhận thức, tư duy nhất quán và liên tục phát triển của Đảng đối với phát triển kinh tế tư nhân.

Phát triển kinh tế tư nhân phải được thực hiện một cách đồng bộ, tổng thể cùng với các giải pháp cải cách doanh nghiệp nhà nước, cải cách hành chính công và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; do đó, Nghị quyết xác định: Phát triển kinh tế tư nhân là một phương sách quan trọng để huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển và giải phóng sức sản xuất.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và xác định rõ hơn vai trò, vị thế của kinh tế tư nhân trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện ba đột phá chiến lược; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và tích cực hội nhập quốc tế.

Do vậy, Nghị quyết xác định: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ”.

## **2- Quan điểm chỉ đạo, định hướng cho phát triển kinh tế tư nhân**

Định hướng phát triển cho kinh tế tư nhân cụ thể và phù hợp hơn với bối cảnh và điều kiện mới. Đó là:

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng đóng góp trong GDP.

Xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng. Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước của kinh tế tư nhân, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực, nhất là phòng, chống mọi biểu hiện của "chủ nghĩa tư bản thân hữu", quan hệ "lợi ích nhóm", thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính.

Kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hoá hoặc Nhà nước thoái vốn. Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh, cung cấp hàng hoá, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan toả rộng rãi về công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Trong định hướng phát triển cho kinh tế tư nhân cụ thể và phù hợp hơn với bối cảnh và điều kiện mới, Nghị quyết đề cao vai trò và trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân Việt Nam nhằm đảm bảo tính định hướng XHCN trong phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết xác định “Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các chủ doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh

nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao; chú trọng xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân”.

Xác định rõ vai trò, chức năng và mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường trong nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.

Đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện theo kịp với sự phát triển về mọi mặt của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập.

### **3- Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế tư nhân**

Nghị quyết nêu: “Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Do vậy, Nghị quyết xác định “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ”.

### **4- Mục tiêu cụ thể**

Trong quá trình tổng kết và căn cứ vào các nguồn tài liệu, như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020”; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16-5-2016 của Chính phủ về “Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020”; các số liệu của Tổng cục Thống kê, một số nghiên cứu chuyên sâu khác về kinh tế Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế, trong đó có Báo cáo Việt Nam 2035 do Chính phủ phối hợp với Ngân hàng Thế giới xây dựng... để nghiên cứu, phân tích một cách khoa học nhằm xác định các mục tiêu cụ thể này; thảo luận kỹ với các ban, bộ, ngành và địa phương cũng như các chuyên gia trong nước và quốc tế. Đây là căn cứ để Nghị quyết mới đề ra các mục tiêu cụ thể về chỉ tiêu số lượng doanh nghiệp hoạt động; tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp trong GDP; tốc độ tăng năng suất lao động, trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong từng giai đoạn phát triển mới đối với kinh tế tư nhân. Cụ thể như sau:

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Phần đầu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp; đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu doanh nghiệp và đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp.

- Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Phần đầu tăng tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 50%, năm 2025 khoảng 55% và đến năm 2030 đạt khoảng 60-65%.

- Bình quân giai đoạn 2016-2025, năng suất lao động tăng khoảng 4-5%/năm. Thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân so với nhóm dẫn đầu ASEAN-4; nhiều doanh nghiệp tư nhân tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Mục tiêu trong Nghị quyết được thể hiện đồng bộ, các mục tiêu đưa ra cụ thể trong từng giai đoạn phát triển mới đối với kinh tế tư nhân.

## **5. Những nhiệm vụ và giải pháp lớn**

Trên cơ sở kết quả tổng kết, Nghị quyết đề ra 05 nhiệm vụ và giải pháp lớn, trong đó có hơn 30 giải pháp cụ thể để xử lý đồng bộ các điểm nghẽn trong phát triển kinh tế tư nhân, nhằm phát triển mạnh kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng trong nền kinh tế; các giải pháp về cơ chế, chính sách cụ thể, toàn diện và phù hợp với từng chủ thể trong nền kinh tế nói chung và trong khu vực kinh tế tư nhân nói riêng; gắn kết bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là hệ thống những nhiệm vụ và giải pháp lớn mới nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và đáp ứng được những yêu cầu phát triển của kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới nước ta đang tích cực thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các giải pháp đã đưa ra mang tính đồng bộ, tổng thể, từ nhận thức, tư tưởng cho tới các giải pháp cụ thể như: Thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân.

Trong những nhiệm vụ và giải pháp lớn, nổi bật nhất là 02 nhóm giải pháp mang tính đột phá sau:

(1)- Nhóm giải pháp về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân, gồm:

Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô vững chắc, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt theo cơ chế thị trường

Nghị quyết nêu rõ: “Chủ động, linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ theo cơ chế thị trường, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý”

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân và bảo đảm hoạt động của kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường. Thể chế hoá đầy đủ quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản, các quyền, nghĩa vụ dân sự của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm được thực hiện nghiêm minh. Nhà nước tôn trọng, bảo đảm quyền tự do kinh doanh và bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Tăng cường đổi mới và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, trọng tâm là các hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại và toà án nhân dân các cấp, nhất là trong phá sản doanh nghiệp, tố tụng, xét xử và thi hành án để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ dân sự và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Bảo đảm kỷ luật thị trường. Khuyến khích thành lập doanh nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh của kinh tế tư nhân trong những ngành, lĩnh vực, địa bàn mà pháp luật không cấm; phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và phong trào khởi nghiệp; tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá thể kinh doanh với quy mô ngày càng lớn, hiệu quả cao hơn, chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp; sớm phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu có khả năng cạnh tranh ở thị trường trong nước và quốc tế. Bảo đảm các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phải phù hợp với nguyên tắc thị trường và thúc đẩy tính tự chủ, cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

Mở rộng khả năng tham gia thị trường và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng. rà soát, xoá bỏ các cơ chế, chính sách tạo ra bất bình đẳng giữa kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác; giữa các chủ thể của kinh tế tư nhân, nhất là trong cạnh tranh và tiếp cận nguồn lực xã hội, các yếu tố sản xuất, cơ hội kinh doanh, tham gia thị trường, mà trọng tâm là đất đai, vốn, nguồn lực của Nhà nước. Tăng cường tính minh bạch đối với độc quyền nhà nước, độc quyền doanh nghiệp và kiểm soát độc quyền kinh doanh; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Phát triển kết cấu hạ tầng đầy đủ. Phát triển nhanh hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp

cận, sử dụng thuận lợi, bình đẳng với chi phí hợp lý, đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai, quản lý tài nguyên và môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, các nguồn tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường phục vụ sản xuất kinh doanh; cơ cấu lại và phát triển nhanh, an toàn, hiệu quả các thị trường tài chính, nhất là hệ thống các tổ chức tín dụng và thị trường vốn, tạo điều kiện bình đẳng, thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận nguồn vốn; phát triển mạnh mẽ, thông suốt các thị trường hàng hoá, dịch vụ; có cơ chế, chính sách tạo điều kiện để kinh tế tư nhân tích cực tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

(2) Nhóm giải pháp về hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động. Hoàn thiện pháp luật và thực hiện có hiệu quả các biện pháp, quy định bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực với hệ thống chính sách, giải pháp đồng bộ. Khuyến khích, động viên và lan toả tinh thần, ý chí khởi nghiệp, kinh doanh và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, nhất là cộng đồng doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng đề ra các giải pháp quan trọng khác như:

- Khuyến khích các doanh nghiệp của tư nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao (được lồng ghép trong nhiều nội dung khác nhau của các nhóm giải pháp)
- Các giải pháp cụ thể đối với từng loại đối tượng doanh nghiệp như các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động trong khu vực phi chính thức. Tăng cường kết nối, liên kết giữa các doanh nghiệp tư nhân với nhau, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.
- Nâng cao tính hiệu quả trong hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân; giảm chi phí cho doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả, tính độc lập của hệ thống toà án nhân dân các cấp, nhất là xét xử và thi hành án dân sự, kinh tế. Có chế tài đủ mạnh để khắc phục tình trạng thực thi chưa nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tư nhân. Xoá bỏ mọi biểu hiện

lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách đối với kinh tế tư nhân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế tư nhân; hướng dẫn đảng viên làm kinh tế tư nhân; có quy định cụ thể về mô hình, vai trò, phương thức lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp cho phù hợp với hoạt động của kinh tế tư nhân; đẩy mạnh phát triển Đảng, các đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân; có giải pháp cụ thể hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hiệp hội ngành nghề.

## **II. Một số điểm mới của Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về: “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”**

Trong hơn ba mươi năm đổi mới, Đảng ta luôn chú trọng công tác tổng kết lý luận - thực tiễn, rút ra các bài học kinh nghiệm, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Thời gian qua, việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X (Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 30/01/2008) và một số chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã góp phần quan trọng từng bước định hình nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đưa nước ta ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Xác định, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc hoàn thiện thể chế kinh tế đối với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao, ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về: “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Bài viết này, xin trao đổi, làm rõ thêm về những điểm mới cơ bản của Nghị quyết số 11-NQ/TW, khóa XII (Nghị quyết số 11-NQ/TW) so với Nghị quyết số 21-NQ/TW, khóa X (Nghị quyết số 21-NQ/TW) với các nội dung cụ thể sau.

Thứ nhất, về quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết số 11-NQ/TW, khóa XII và Nghị quyết số 21-NQ/TW, khóa X đều đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, có thể nói quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số

11-NQ/TW, khóa XII mạnh mẽ hơn, nhấn mạnh hơn yêu cầu hoàn thiện thể chế đối với đổi mới và phát triển kinh tế đất nước, đồng thời, xác định rõ hơn định hướng tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Cụ thể là, Nghị quyết số 11-NQ/TW nhấn mạnh “Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững”, “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị...”

Thứ hai, về mục tiêu tổng quát, kế thừa mục tiêu Đại hội XII của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 11-NQ/TW, khóa XII xác định: “Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững...”.

Thứ ba, về thống nhất nhận thức, kế thừa nhận thức của Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết số 11-NQ/TW xác định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà nước ta xây dựng là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường...”, “là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế...”.

Để nhận thức rõ hơn, Nghị quyết số 11-NQ/TW đã khái quát làm rõ hơn một bước nội hàm hiện đại và hội nhập quốc tế, định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nước ta, đó là: “Tính hiện đại và hội nhập quốc tế của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thể hiện ở chỗ kế thừa có chọn lọc những thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại, kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn hơn 30 năm đổi mới; có hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với các nền kinh tế trên thế giới; vai trò, chức năng của Nhà nước và thị trường được xác định và thực hiện phù hợp với thông lệ, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế phổ biến. Định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế được nhất quán xác lập và tăng cường thông qua sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, lấy con người làm trung tâm, vì mọi người và do con người; phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển”.

Nghị quyết số 11-NQ/TW đã xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng và mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; nguyên tắc huy động và phân bổ các nguồn lực xã hội, theo



đó: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường”.

Kế thừa quan điểm Đại hội XII của Đảng về vai trò của các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 11-NQ/TW tiếp tục xác định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Đồng thời, đề xuất chủ trương: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ”.

Thứ tư, về chủ trương và giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 11-NQ/TW đề xuất 7 nhóm giải pháp lớn với 58 giải pháp cụ thể (Nghị quyết số 21-NQ/TW chỉ đề xuất 4 nhóm giải pháp với 25 giải pháp cụ thể). Trong 7 giải pháp lớn, có một số giải pháp mới nổi bật như sau:

- Có giải pháp về hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; có giải pháp về hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế (những giải pháp này không có trong Nghị quyết số 21-NQ/TW).

- Về hoàn thiện thể chế sở hữu, Nghị quyết số 11-NQ/TW đã chỉ đạo tập trung hoàn thiện pháp luật về đổi mới quản lý, nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên và các loại tài sản công, nhất là tài sản và vốn đầu tư của nhà nước tại doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của nông dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn.

- Về hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, bên cạnh tiếp tục nhấn mạnh hoàn thiện các thể chế thúc đẩy khởi nghiệp, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, Nghị quyết số 11-NQ/TW còn yêu cầu xây dựng thể chế tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện

đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

- Về thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường, ngoài việc tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ, Nghị quyết số 11-NQ/TW đề xuất các giải pháp cụ thể phát triển và hoàn thiện thị trường các yếu tố sản xuất, chú trọng hoàn thiện pháp luật hỗ trợ và thúc đẩy cơ cấu lại thị trường tài chính. Hoàn thiện pháp luật về thuế tài sản, nhất là về đất đai, bất động sản. Bảo đảm minh bạch thông tin về thị trường quyền sử dụng đất. Xác định giá trị quyền sử dụng đất theo cơ chế thị trường thông qua đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất, thoả thuận mua bán trên thị trường; áp dụng phổ biến việc xác định giá trị quyền sử dụng đất thông qua các tổ chức thẩm định giá độc lập, chuyên nghiệp. Rà soát, điều chỉnh khung giá quyền sử dụng đất phù hợp với thị trường ở từng địa phương. Tăng cường áp dụng phương thức cho thuê đất.

- Về nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 11-NQ/TW đã nhấn mạnh phải “Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng về kinh tế - xã hội. Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Tăng cường lãnh đạo việc thể chế hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng về kinh tế - xã hội. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị. Đổi mới phương thức đánh giá, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện của đội ngũ cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh đẩy lùi tham nhũng, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hoá" của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp về kinh tế - xã hội của đất nước”.

- Về nâng cao năng lực, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế của Nhà nước, Nghị quyết số 11-NQ/TW đã chỉ rõ: “Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về kinh tế; thực hiện đúng đắn và đầy đủ chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Điều hành nền kinh tế không chỉ bảo đảm mục tiêu ngắn hạn mà còn hướng tới thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, nhất là dự báo chiến lược. Đổi mới căn bản và toàn diện công tác xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và tài chính công thực sự theo cơ chế thị trường, khắc

phục tình trạng "xin - cho", chủ quan, duy ý chí. Đổi mới công tác thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và thực thi pháp luật..”

- Về phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, Nghị quyết số 11-NQ/TW đã chỉ rõ: “Thể chế hoá các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp. Bảo đảm mọi người đều được bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội và điều kiện phát triển, được tham gia và hưởng lợi từ quá trình phát triển”.

Thứ năm, khác với Nghị quyết số 21-NQ/TW, xuất phát từ quan điểm coi xây dựng và hoàn thiện thể chế là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững.., Nghị quyết số 11-NQ/TW đã đề xuất 5 nhiệm vụ quan trọng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, đó là:

- Hoàn thiện thể chế về huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Hoàn thiện thể chế về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; có chính sách đột phá tháo gỡ những vướng mắc, tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trên cơ sở đẩy mạnh đồng bộ cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Xây dựng thể chế làm căn cứ xử lý dứt điểm, hiệu quả các tồn tại, yếu kém đã tích tụ trong nền kinh tế nhiều năm qua, đặc biệt là việc xử lý các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các dự án, công trình đầu tư công không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu.

- Hoàn thiện thể chế về phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tranh thủ những cơ hội và thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nền kinh tế và năng lực kiến tạo sự phát triển của Nhà nước, đặc biệt là năng lực, hiệu quả thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách của Nhà nước.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực, tinh giản bộ máy, biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu,

nhệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

Đây có thể coi là những giải pháp đột phá của Nghị quyết số 11-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta".

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quá trình phát triển liên tục; kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, nhất định Nghị quyết sẽ được triển khai và thực hiện có hiệu quả, tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" /.